kiểm tra môn địa lí 9 từ bài 1- 5 sách kết nối tri thức gồm 20 câu

Câu 1 **Theo sách Kết nối tri thức, dân số Việt Nam năm 2021 khoảng bao nhiêu triệu người?**

A. 96,2 triệu người

B. 98,5 triệu người

C. 100,3 triệu người

D. 90,0 triệu người

Câu 2 **Gia tăng dân số tự nhiên chịu ảnh hưởng trực tiếp của hai yếu tố nào?**

A. Sinh đẻ và tử vong

B. Sinh đẻ và di cư

C. Tử vong và di cư

D. Xuất cư và nhập cư

Câu 3 **Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta hiện nay có xu hướng nào sau đây?**

A. Tăng nhanh

B. Giảm dần

C. Không thay đổi

D. Tăng nhẹ

Câu 4 **Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang biến đổi theo hướng nào?**

A. Trẻ hóa

B. Già hóa

C. Không thay đổi

D. Trẻ hóa nhanh

Câu 5 **Tỉ số giới tính của dân số nước ta năm 2021 khoảng bao nhiêu nam/ 100 nữ?**

A. 95,4

B. 99,4

C. 105,0

D. 112,0

Câu 6 **Nguyên nhân chủ yếu làm giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta là**

A. Thực hiện tốt chính sách dân số

B. Thiên tai thường xuyên

C. Dịch bệnh kéo dài

D. Chiến tranh

Câu 7 **Dân cư nước ta phân bố không đều, tập trung đông nhất ở**

A. Đồng bằng và ven biển

B. Miền núi cao

C. Tây Nguyên

D. Vùng núi phía Bắc

Câu 8 **Mật độ dân số trung bình của nước ta năm 2021 khoảng**

A. 197 người/km^2

B. 297 người/km^2

C. 397 người/km^2

D. 497 người/km^2

Câu 9 **Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta hiện nay là**

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Đông Nam Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 10 **Loại hình quần cư nào thường gắn với hoạt động công nghiệp và dịch vụ?**

A. Quần cư nông thôn

B. Quần cư thành thị

C. Quần cư làng chài

D. Quần cư bản làng

Câu 11 **Tỉ lệ dân thành thị của nước ta năm 2021 khoảng**

A. 30,5%

B. 40,5%

C. 50,5%

D. 60,5%

Câu 12 **Đặc điểm nổi bật của nguồn lao động nước ta hiện nay là**

A. Dồi dào và chất lượng ngày càng nâng lên

B. Thiếu hụt nghiêm trọng

C. Chủ yếu là lao động già

D. Quy mô nhỏ

Câu 13 **Cơ cấu lao động theo ngành của nước ta đang chuyển dịch theo hướng**

A. Tăng tỉ trọng nông nghiệp, giảm công nghiệp

B. Giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng công nghiệp và dịch vụ

C. Tăng nông nghiệp và dịch vụ

D. Không thay đổi

Câu 14 **Vấn đề cấp bách đặt ra đối với lao động, việc làm ở nước ta là**

A. Thiếu lao động trầm trọng

B. Giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng lao động

C. Chỉ thiếu việc làm ở thành thị

D. Không cần đào tạo nghề

Câu 15 **Chất lượng cuộc sống của người dân nước ta trong những năm gần đây**

A. Ngày càng giảm

B. Ngày càng được cải thiện

C. Không thay đổi

D. Suy giảm mạnh

Câu 16 **Chỉ số phát triển con người (HDI) của nước ta năm 2021 đạt khoảng**

A. 0,503

B. 0,603

C. 0,703

D. 0,803

Câu 17 **Tuổi thọ trung bình của dân số nước ta năm 2021 khoảng**

A. 63,6 tuổi

B. 73,6 tuổi

C. 83,6 tuổi

D. 53,6 tuổi

Câu 18 **Thu nhập bình quân đầu người một tháng của nước ta năm 2021 khoảng**

A. 3,2 triệu đồng

B. 4,2 triệu đồng

C. 5,2 triệu đồng

D. 6,2 triệu đồng

Câu 19 **Tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta trong những năm gần đây có xu hướng**

A. Tăng nhanh

B. Giảm

C. Không thay đổi

D. Tăng nhẹ

Câu 20 **Nhân tố chủ yếu giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nước ta là**

A. Kinh tế phát triển và chính sách xã hội hiệu quả

B. Thiên tai xảy ra thường xuyên

C. Dân số tăng nhanh

D. Chiến tranh kéo dài

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app